

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-11-2021

Về việc “Tranh chấp xin ly hôn,  
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Nghi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Trọng Nghĩa.

Ông Trần Thanh Liêm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiên, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 117/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021; Thông báo về thay đổi thời gian xét xử số: 28/TB-TA ngày 09 tháng 8 năm 2021 và Thông báo về ấn định thời gian xét xử số: 41/TB-TA ngày 27 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị K sinh năm 1985 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2021, bà Nguyễn Thị K trình bày:*

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K và ông Huỳnh Văn T tự nguyện chung sống vào năm 2003, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiên, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến thời điểm năm 2018 trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan

điểm, vì vậy hôn nhân không hạnh phúc, mặc dù bà K và ông T đã hòa giải nhiều lần nhưng không mang lại kết quả và bà K với ông T đã không chung sống khoảng 03 năm. Nay bà K xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể duy trì kéo dài nên yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

Về con chung: Bà K và ông Huỳnh Văn T có 03 người con tên Huỳnh Hoàng P, sinh ngày 06/8/2004; Huỳnh Hoàng K1, sinh ngày 10/7/2006 và Huỳnh Đăng K2, sinh ngày 03/3/2011. Sau khi ly hôn con có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đối với ông Huỳnh Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho ông T biết việc bà Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con nhưng ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà K và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị K khởi kiện xin ly hôn với ông Huỳnh Văn T địa chỉ cư trú: Ấp Rạch Tàu Đông, xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ngày bà Nguyễn Thị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Huỳnh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông T, bà K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị K và ông Huỳnh Văn T tự nguyện chung sống vào năm 2003, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa bà K và ông T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà K xác định thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến thời điểm năm 2018 trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, vì vậy hôn nhân không hạnh phúc, mặc dù bà K và ông T đã hòa giải nhiều lần nhưng không mang lại kết quả và bà K với ông T đã không chung sống khoảng 03 năm. Nay bà K xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể duy trì kéo dài nên yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn T. Đối với ông Huỳnh Văn T, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng thông báo việc bà K khởi kiện xin ly hôn nhưng ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà K, từ đó cho thấy ông Huỳnh Văn T không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Nguyễn Thị

K. Đồng thời, bà Nguyễn Thị K và ông Huỳnh Văn T đã không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay. Mặt khác, tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác.....”. Từ những nhận định nêu trên cho thấy bà K với ông T đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa bà K và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của bà K là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị K, cho bà Nguyễn Thị K được ly hôn với ông Huỳnh Văn T (bà K và ông T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển theo giấy chứng nhận kết hôn số: 130/2011 ngày 19/4/2011).

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị K và ông Huỳnh Văn T có 03 người con tên Huỳnh Hoàng Phúc, sinh ngày 06/8/2004; Huỳnh Hoàng K1, sinh ngày 10/7/2006 và Huỳnh Đăng K2, sinh ngày 03/3/2011. Bà K xác định sau khi ly hôn con có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi. Ông Huỳnh Văn T, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng thông báo việc bà K yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi con chung nhưng ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà K. Đồng thời, tại đơn nguyện vọng ngày 22/6/2021, con chung tên Huỳnh Hoàng P, sinh ngày 06/8/2004; Huỳnh Hoàng K1, sinh ngày 10/7/2006 và Huỳnh Đăng K2, sinh ngày 03/3/2011 có nguyện vọng được ở với bà K. Do đó, giao 03 người con chung cho bà K trực tiếp nuôi là phù hợp với nguyện vọng của con chung.

Ông Huỳnh Văn T không trực tiếp nuôi con chung có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này nhưng ông T không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của Nguyễn Thị K.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị K không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 đồng. Ngày 04 tháng 5 năm 2021, bà K đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019774 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm bà Nguyễn Thị K, ông Huỳnh Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị K, cho bà Nguyễn Thị K được ly hôn với ông Huỳnh Văn T (bà K và ông T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển theo giấy chứng nhận kết hôn số: 130/2011 ngày 19/4/2011).

- Về nuôi con chung: Giao người 03 người con chung tên Huỳnh Hoàng P, sinh ngày 06/8/2004; Huỳnh Hoàng K1, sinh ngày 10/7/2006 và Huỳnh Đăng K2, sinh ngày 03/3/2011 cho bà K nuôi dưỡng.

Ông Huỳnh Văn T không trực tiếp nuôi con chung có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này nhưng ông T không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của Nguyễn Thị K.

- Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 đồng. Ngày 04 tháng 5 năm 2021, bà K đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019774 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

- Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm bà Nguyễn Thị K, ông Huỳnh Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiến;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Nghi**